TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1224**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2679/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1991.
Địa chỉ: 1718 X, Y, S7H 5E2, Canada.

- *Bị đơn:* Ông Dương Đức L, sinh năm 1986.
Địa chỉ: 58 Đường H, Phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Đức L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/6/2019 tại Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 56. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó có nhiều điểm không hợp nhau về tính tình và lối sống nên dẫn đến xung đột và xảy ra nhiều tranh cãi. Do vợ chồng sống xa nhau về khoảng cách địa lý nên không có cơ hội để tìm tiếng nói chung trong cuộc sống cũng như cách nuôi dạy con, đôi bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Vì thời gian mâu thuẫn kéo dài nên khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn và nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D xin được ly hôn với ông Dương Đức L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Duong A, sinh ngày 08/02/2020, giới tính: Nam. Bà D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, bà

không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại các bản khai ngày 22/8/2022, ngày 08/02/2023 bị đơn ông Dương Đức L trình bày:

Ông xác nhận lời trình bày của bà D về thời điểm kết hôn; về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Do thương yêu con và còn tình cảm với vợ nên ông L không đồng ý ly hôn với bà D.

Ngày 30/6/2023, Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải ghi nhận ý kiến ông L như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim D.

- Về con chung: có 01 con chung tên Duong A, sinh ngày 08/02/2020, giới tính: Nam. Ông L đồng ý giao con chung cho bà D là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Kim D và bà ông Dương Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà D và ông L là hợp pháp.

Do nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy bà D và ông L sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, do khoảng cách địa lý, thời gian sống chung vợ chồng không lâu, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không có cơ hội hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông L.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/6/2023, ông L cũng đồng ý ly hôn với bà D vì nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, để đôi bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng bà D và ông L đã không sống chung từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian này, mâu thuẫn vợ chồng không được giải

quyết, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình. Trong khi vợ chồng bà D và ông L mỗi người một nơi, không quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Duong A, sinh ngày 08/02/2020, giới tính: Nam. Bà D và ông L cùng thỏa thuận giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, sự tự nguyện này của bà D và ông L là phù hợp với quy định pháp luật và tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của trẻ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Dương Đức L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 273; Điều 280; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim D.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim D được ly hôn ông Dương Đức L.

1.2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Kim D và ông Dương Đức L giao con chung tên Duong A, sinh ngày 08/02/2020, giới tính: Nam cho bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Dương Đức L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

1.4. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) bà Nguyễn Thị Kim D chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002647 ngày 14/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị Kim D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Dương Đức L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.(Linh/18b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên

HNST2022TATP-1155
1 000109726213
09.03.2023 11:11
Nguyễn Thị Kim Duyên